

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/DS-PT

Ngày 04 - 8 - 2023

V/v “Tranh chấp về thừa kế tài sản
và hủy quyết định cá biệt”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ph .

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng V

Bà Trần Thị Mỹ H

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc M - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết L - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 và ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 18/2023/TLPT-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản và hủy quyết định cá biệt”. Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 56/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 129/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Cảnh C, sinh năm 1952; địa chỉ: Xóm 8, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Cảnh C, sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Cảnh C, sinh năm 1937; địa chỉ: Xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1944; địa chỉ: Tổ dân phố 15, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt và ủy quyền cho ông Nguyễn Cảnh C tham gia phiên tòa. Ông Cung vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956; địa chỉ: Xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1982 và anh Nguyễn Cảnh Hiếu, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; đều vắng mặt và ủy quyền cho ông Nguyễn Cảnh C tham gia phiên tòa. Ông C vắng mặt;

4. Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1944; địa chỉ: Xóm 6, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Cảnh Th, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 15, Đường Hùng V, Tổ dân phố 7, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th : Ông Vương Xuân Ch, sinh năm 1975; địa chỉ Số 228, đường Phong Định Cảng, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

6. Ủy ban nhân dân C, tỉnh Nghệ An; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn H; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

7. Bà Lê Thị C, sinh năm 1939; anh Nguyễn Cảnh Ng, sinh năm 1968; anh Nguyễn Cảnh B, sinh năm 1976; chị Phạm Thị H, sinh năm 1969 và chị Hoàng Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; vắng mặt và ủy quyền cho ông Nguyễn Cảnh C tham gia phiên tòa. Ông Châu vắng mặt; anh Ng có mặt tại phiên tòa ngày 31/7/2023, vắng mặt khi tuyên án;

8. Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1954; anh Nguyễn Cảnh Gi, sinh năm 1984; anh Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1976; chị Trần Thị T và chị Nguyễn Thị Th; địa chỉ: Xóm 8, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; vắng mặt và ủy quyền cho ông Nguyễn Cảnh C tham gia phiên tòa. Ông C vắng mặt;

- Các thành viên Chi họ Nguyễn C gồm:

1. Ông Nguyễn Cảnh Q; địa chỉ: Lô 10A, Khu dân cư Gút 4, Phố 8, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Cảnh C; địa chỉ: Xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Cảnh Tr; địa chỉ: Xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Cảnh B; địa chỉ: Xóm 5, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Cảnh Th; địa chỉ: Xóm 2, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Cảnh H; địa chỉ: Thôn 3, xã Thạch Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Cảnh T; địa chỉ: Xóm 5, xã Ngọc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Cảnh Ch; địa chỉ: Thôn Phú Sơn, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Cảnh T; địa chỉ: Thôn Hòa Giáo, xã Công Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt

Người được ủy quyền của các thành viên Chi họ Nguyễn C : Ông Nguyễn Cảnh Q là tộc trưởng Chi họ Nguyễn C thuộc trực hệ can Nguyễn Cảnh Ph . Ông Quý vắng mặt;

- *Người kháng cáo*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Cảnh Th .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2007, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Cảnh C và ông Nguyễn Cảnh C trình bày: Bỏ mẹ ông Cung, ông Chung là cụ Nguyễn Cảnh Thuận (tên thường gọi là Thụ, Thọ) và cụ Nguyễn Thị Em sinh được 07 người con gồm: Nguyễn Cảnh C, Nguyễn Cảnh Bá (ông Bá là liệt sỹ khi chưa lập gia đình), Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Cảnh C, Nguyễn Cảnh C và Nguyễn Cảnh Thủy. Cụ Thuận và cụ Em có 02 mảnh đất tại xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An là thửa đất số 972A giáp Quốc lộ 15 và thửa đất số 962 giáp đường xóm, tờ bản đồ số 4. Nguồn gốc thửa đất 972A (diện tích 614,7m²) có từ thời ông bà nội của nguyên đơn để lại. Trên thửa đất này có 01 ngôi nhà cấp bốn vừa là nơi cụ Thuận ở vừa là nơi thờ cúng tổ tiên bắt đầu từ đời Can Cảnh Phong và 01 ngôi nhà cấp bốn là nơi cụ Thuận, cụ Em tạo lập để sinh sống. Nguồn gốc thửa đất số 962 (diện tích 345m²) là đất mà Nhà nước đã giao quyền sử dụng cho cụ Thuận, cụ Em từ năm 1985 do các cụ thuộc diện gia đình chính sách (bỏ mẹ liệt sỹ). Khi cụ Thuận, cụ Em còn sống đã thực hiện việc phân chia đất đai cho con cái sử dụng, cụ thể:

- Thửa đất số 972A được các cụ chia cho ông Chung, ông Thủy và ông Châu sử dụng. Sau khi được cha mẹ cho đất, ông Chung đã xây dựng nhà cửa, xây kiốt cho con trai Nguyễn Cảnh T và Nguyễn Cảnh Hiếu sử dụng làm ăn ổn định cho đến nay. Ông Thủy không trực tiếp sử dụng mà phần ông Thủy được chia thì hiện ông Châu đang quản lý còn phần của ông Châu thì ông Châu đã cho vợ chồng con trai là Nguyễn Cảnh Ngọc, Phạm Thị Hải (cháu nội của các cụ) xây nhà ở từ năm 1991 đến nay. Ông Cung cũng xây dựng 01 kiốt trên đất chia cho ông Thủy để cho con trai Nguyễn Cảnh Hùng buôn bán. Toàn bộ hoạt động xây dựng trên đất đều diễn ra trước khi cả hai cụ mất.

- Thửa đất số 962 được cụ Thuận, cụ Em đã cho vợ chồng ông Nguyễn Cảnh C trực tiếp sử dụng vào việc làm nhà cửa cũng như trồng rau màu từ năm 1985 cho đến nay để bù việc ông Cung không được chia đất tại thửa đất số 972A.

Năm 1995, cụ Thuận mất, năm 1997, cụ Em mất; cả hai cụ không có di chúc để lại cho con cháu. Sau khi các cụ mất, trên thửa đất số 972A, ngôi nhà cấp bốn đang sử dụng vào việc thờ cúng do ông Châu quản lý, sử dụng; còn ngôi nhà cấp bốn cũ của các cụ sinh sống thì bị hư hỏng nhiều, vợ chồng ông Châu, bà Cúc đã tu sửa lại vào năm 2010 và sử dụng đến nay. Ngoài ra, phía giáp Quốc lộ 15A còn có 01 kiốt của ông Cung xây dựng diện tích 22,6m² (bao gồm

cả phần bếp ông Cung xây thêm vào năm 1996); 01 kiốt vợ chồng anh Nguyễn Cảnh Báu, chị Hoàng Thị Hà (con của ông Châu) xây năm 1991; 01 kiốt của vợ chồng ông Chung xây dựng để cho các con Nguyễn Cảnh Hiếu, Nguyễn Cảnh T sử dụng vào mục đích kinh doanh. Tuy nhiên, không rõ nguyên nhân tại sao, vào năm 1997, ông Nguyễn Cảnh C trực tiếp đứng ra làm đơn kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 972A cho ông Châu và thửa đất số 962 cho ông Thủy. Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An không căn cứ vào thực tế sử dụng đất đã ra Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 12/QĐ-UB ngày 12 tháng 4 năm 1996 (kèm theo danh sách cá nhân và hộ gia đình được cấp giấy) và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996 cho hộ ông Nguyễn Cảnh C đối với thửa đất số 972A, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996 cho hộ ông Nguyễn Cảnh Thủy đối với thửa đất số 962. Theo nguyên đơn, các quyết định hành chính này đều trái pháp luật do ông Châu đã cố tình tìm cách chiếm đoạt đất. Nay ông Chung, ông Cung yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung cụ thể sau:

Thứ nhất, chia di sản của cụ Thuận, cụ Em là thửa đất số 962 và thửa đất số 972A, tờ bản đồ số 4 thuộc xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo đúng ý nguyện của các cụ lúc còn sống là: Thửa đất số 972A chia cho ông Chung, ông Thủy và ông Châu theo hiện trạng sử dụng đất từ trước đến nay; thửa đất số 962 chia cho ông Cung. Nếu Tòa án chia đúng ý nguyện của các cụ thì ông Cung sẽ tháo dỡ toàn bộ phần tài sản xây dựng trên thửa đất số 972A để trả lại đất cho ông Thủy.

Thứ hai, chia giá trị của 02 ngôi nhà cấp bốn mà các cụ để lại cho những người thừa kế của các cụ gồm ông Châu, bà Thung, bà Trung, ông Cung, ông Chung và ông Thủy.

Thứ ba, hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên chủ sử dụng hộ ông Nguyễn Cảnh C, hộ ông Nguyễn Cảnh Thủy và một phần Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 12 đối với nội dung phần ông Châu, ông Thủy của Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Thứ tư, không chấp nhận sự tham gia tố tụng cũng như quyền lợi của Chi họ can Nguyễn Cảnh Phong bởi đất đai và nhà cửa gắn liền trên đất không phải là của Chi họ.

Thứ năm, không chấp nhận sự tham gia tố tụng của những người không thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Thuận và cụ Em.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Cung, ông Chung thay đổi nội dung yêu cầu không yêu cầu chia tài sản thừa kế mà công nhận tài sản cha mẹ để lại cho con khi còn sống và yêu cầu theo hiện trạng đang sử dụng.

Quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Cảnh C trình bày: Về nguồn gốc thửa đất số 972A, ông Châu được nghe kê lại là có từ thời cổ Nguyễn Cảnh Hội. Can của các ông là Nguyễn Cảnh Phong làm tri huyện, khi qua đời được làng Đông Thắng cất đất, xây nhà thờ tưởng nhớ. Đất và nhà thờ đã được truyền 05 đời và mặc dù không phải là tộc trưởng nhưng ông Châu được Chi họ giao nhiệm vụ quản lý hương khói. Các

nghi lễ giỗ chạp tổ tiên được thực hiện hàng năm tại nhà thờ, quây tụ con cháu thuộc chi họ Nguyễn Cảnh Phong về dự. Ông Châu là con trai trưởng của cụ Thuận và cụ Em, đã sống cùng với các cụ từ khi còn nhỏ trên thửa đất này cho đến nay. Khi các cụ còn sống, các cụ đã chia thửa đất số 972A cho 02 người con là ông Châu, ông Chung và vợ chồng cháu đích tôn là anh Ngọc, chị Hải. Phần đất chia cho ông Chung thì ông Chung đã xây dựng nhà cửa, kiốt kinh doanh với khuôn viên rõ ràng. Phần cho anh Ngọc, chị Hải thì anh Ngọc, chị Hải đã xây dựng nhà cửa ổn định từ năm 1991 đến nay. Phần đất còn lại có nhà thờ họ và nhà riêng của 02 cụ thì được các cụ giao cho ông Châu vì ông là con trưởng theo phong tục tập quán thay cha mẹ hương khói truyền đời. Năm 1991, ông Châu đã cho ông Cung xây 01 kiốt giáp Quốc lộ 15 trên phần đất được chia của mình để kinh doanh nhưng do anh em mâu thuẫn, năm 1996, ông Cung tiếp tục xây bếp lấn thêm vào phía trong, sát liền với nhà của ông Châu đang sử dụng. Về nguồn gốc thửa đất số 962, tờ bản đồ số 4 tại xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An cũng là của cụ Thuận, cụ Em được Nhà nước cấp từ năm 1985 theo diện gia đình chính sách. Các cụ đã quyết định cho con út là ông Nguyễn Cảnh Thủy thửa đất này vì trong nội dung đơn xin đất cũng viết rõ là xin cho ông Thủy (mặc dù đơn hiện nay xã Đông Sơn không còn lưu giữ nữa). Do ông Thủy vào miền Nam làm ăn, không trực tiếp sử dụng đất nên các cụ đã bảo ông Cung trồng rau màu và dựng nhà tạm trên đất để nhằm mục đích giữ đất lại cho ông Thủy, không cho xã thu hồi. Tuy nhiên, ông Cung đã xây dựng nhà cửa kiên cố để sử dụng mà không trả lại cho ông Thủy. Năm 1997, thực hiện Nghị định 64/CP, ông Châu với tư cách là chủ hộ gia đình (khi đó cụ Em là thành viên trong hộ), được mẹ cho phép thay mặt gia đình kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 972A. Cũng thời gian đó, do ông Thủy ở xa, không có điều kiện đi lại nên ông Châu đã thay ông Thủy kê khai thửa đất số 962 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Châu và ông Thủy 02 thửa đất trên. Theo ông Châu, Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương cấp 02 giấy là thực hiện đúng, phù hợp với thực tế thời điểm đó. Tuy nhiên, do hiện nay trên đất có các chủ sử dụng là vợ chồng ông Chung, vợ chồng ông Châu, vợ chồng anh Ngọc và nhà thờ của Chi họ Nguyễn Cảnh Phong nên đề nghị Tòa án theo quy định của pháp luật, công nhận hiện trạng sử dụng của 04 chủ sử dụng này và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp. Riêng phần xây dựng thêm của ông Cung vào năm 1996 trên đất thì ông Cung phải tiến hành tháo dỡ. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Châu cho rằng thửa đất số 972A và thửa đất số 962 đã được cha mẹ cho nên không còn là di sản của các cụ nữa và Tòa án cần công nhận là tài sản của các chủ sử dụng là ông Chung, ông Châu, anh Ngọc, chị Hải, ông Thủy theo phân chia từ trước của cha mẹ. Riêng phần đất và ngôi nhà thờ gắn liền trên đất thì là tài sản chung của Chi họ Nguyễn Cảnh Phong chứ không phải là của riêng cha mẹ ông nên không được chia và phải tính toán xác định khuôn viên, diện tích hợp lý đủ cho cả hoạt động hậu cần phục vụ các nghi lễ cúng tế trong nhà thờ. Ông Châu đồng ý việc chia giá trị ngôi nhà cấp bốn cũ làm nơi ở của cha mẹ để lại cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất. Vào thời điểm năm 2007, ngôi nhà

được định giá là 28.125.888 đồng nhưng sau này, vào năm 2010, do quá đột nát nên vợ chồng ông đã tháo dỡ và tu sửa lại toàn bộ. Ông yêu cầu trước khi chia di sản này Tòa án phải tính công sức bảo quản giữ gìn tài sản cho vợ chồng ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Cảnh Thủy trình bày trong thời gian chuẩn bị xét xử, trong đơn yêu cầu độc lập và đơn xin xét xử vắng mặt như sau: Cha mẹ ông là cụ Thuận, cụ Em có thửa đất số 972A, tờ bản đồ số 4 tại xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và 01 ngôi nhà cấp bốn là nơi anh chị em ông được sinh ra đời. Trên thửa đất này còn có ngôi nhà thờ Chi họ Nguyễn Cảnh Phong được truyền từ đời này sang đời khác và hiện do anh trai cả của ông là ông Nguyễn Cảnh C thờ cúng theo chỉ định của họ tộc. Khi cha mẹ ông còn sống đã phân chia cho 03 con trai là ông Chung, ông Châu và ông Thủy. Phần đất ông được chia nằm giữa phần đất ông Chung và phần đất ông Châu. Cha mẹ ông mất mà không có di chúc. Do ông sống tại tỉnh Đắk Nông nên sau khi cha mẹ mất, ông đã giao phần đất thuộc quyền của mình cho ông Châu sử dụng và quản lý cho đến nay. Ông yêu cầu Tòa án ghép vào phần đất của ông Thủy vào phần đất của ông Châu để làm nơi hương khói cho cha mẹ ông. Còn đối với yêu cầu chia di sản là 02 ngôi nhà trên đất của nguyên đơn thì ông đề nghị giữ nguyên. Ông không có ý kiến gì đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Cảnh C. Đối với thửa đất số 962, tờ bản đồ số 4 tại xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An là tài sản của Nhà nước cấp cho ông do ông là Bộ đội hoàn thành nghĩa vụ, xuất ngũ về địa phương từ khi ông chưa lập gia đình riêng. Ông là người làm đơn xin cấp đất và được Nhà nước cấp chứ không phải là tài sản của cha mẹ ông như trình bày của ông Cung và ông Chung. Năm 1997, ông Thủy đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đó là tài sản của riêng ông Thủy, không phải của cha mẹ ông nên không được đưa vào di sản của các cụ để chia thừa kế. Hiện nay vợ chồng ông Cung đã lấn chiếm thửa đất số 962, mặc dù địa phương không cho phép, xử lý buộc đình chỉ nhưng vợ chồng ông Cung vẫn xây dựng nhà kiên cố và sử dụng cho đến hiện tại. Ông yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng thửa đất 962 thuộc về ông và buộc vợ chồng ông Cung phải tháo dỡ các tài sản trên đất để trả lại nguyên trạng cho ông. Còn Quyết định cấp đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 962 do Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương cấp cho ông là hoàn toàn đúng pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th vắng mặt nhưng trong lời khai của mình cũng như quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của bà Thung trình bày: Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quan điểm của nguyên đơn, chia thửa đất số 972A cho ông Chung, ông Thủy, ông Châu và chia thửa đất số 962 cho ông Cung theo di nguyện của cha mẹ khi còn sống; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Châu, ông Thủy và một phần Quyết định cấp giấy số 12 của Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tr vắng mặt nhưng quá trình chuẩn bị xét xử thể hiện bà hoàn toàn đồng thuận với ý kiến của ông Châu. Thửa đất số 972A đã được cha mẹ chia cho ông Chung và ông Châu từ

khi các cụ còn sống nên là tài sản của ông Chung, ông Châu. Thửa đất số 962 là tài sản của cha mẹ cho ông Thủy từ khi ông Thủy mới xuất ngũ. Bà Trung không có ý kiến gì đối với các quyết định hành chính bị khởi kiện.

Người được ủy quyền của các thành viên Chi họ Nguyễn Cảnh Phong, ông Nguyễn Cảnh Quý trình bày: Theo gia phả họ tộc Nguyễn Cảnh, vào năm 1890, làng Đông Thắng cắt đất, dựng nhà cho can Nguyễn Cảnh Phong vì có con trai làm quan tri huyện (nay chính là thửa đất số 972A mà các đương sự tranh chấp). Cụ Phong thuộc đời thứ 15B của dòng họ và là can của thế hệ ông Quý, ông Châu, ông Cung, ông Chung, ông Thủy. Kể từ sau khi can Phong mất cho đến nay, ngôi nhà thờ luôn được cha truyền con nối để hương khói thờ phụng cho họ tộc. Hiện nhà thờ vẫn còn treo các câu đối, hoành phong bằng chữ Hán Nôm từ ngày dựng nhà thờ. Sau khi cố Nguyễn Cảnh Dĩnh qua đời (cố Dĩnh là cháu nội của can Phong và là ông nội của ông Quý) thì về nguyên tắc, cha ông Quý là cụ Nguyễn Cảnh Phú tiếp quản sản nghiệp hương hỏa tổ tông nhưng do cụ Phú lại lập nghiệp, sinh sống tại huyện Anh Sơn nên đã giao lại cho cụ Nguyễn Cảnh Thuận (là em cụ Phú, con trai thứ của cố Dĩnh) thực hiện nhiệm vụ giữ gìn đất đai, nhà cửa để thờ cúng. Cụ Thuận mất nhưng do ông Quý cũng ở tỉnh Thanh Hóa nên giao cho ông Châu (con trưởng của cụ Thuận) thay mặt họ tộc quản lý gia sản và hương khói cho tổ tiên. Hiện nay, trên đất, ngoài nhà thờ của họ tộc thì con cháu của cụ Thuận là ông Chung, ông Châu, anh Ngọc, chị Hải, anh Báu, anh Tình, anh Hiếu, anh Hùng đã xây dựng nhà cửa và dựng các kiốt kinh doanh giáp Quốc lộ 15. Ông Quý khẳng định thửa đất số 972A là tài sản chung của Chi họ Nguyễn Cảnh Phong, của hơn 600 thành viên họ Nguyễn Cảnh từ đời can Phong hiện đang sinh sống trên mọi miền tổ quốc và trên thế giới. Do vậy, Tòa án không được xác định thửa đất số 972A và ngôi nhà thờ cúng là di sản riêng của cụ Thuận, cụ Em để chia thừa kế theo pháp luật. Ngôi nhà tranh do cụ Em, cụ Thuận tạo lập trên đất của Chi họ (sau này ông Châu, bà Cúc tu sửa lại) cũng không được chia, nếu không ở thì phải dỡ đi. Ông Quý chỉ đồng ý cho các con cháu họ Nguyễn Cảnh đang sử dụng đất để ở và buôn bán thì tiếp tục được sử dụng mà không được bán, cầm cố, thế chấp, tặng cho dưới bất kỳ hình thức nào. Những ai không có nhu cầu sử dụng nữa thì phải tháo dỡ trả đất cho Chi họ bố trí người khác ở giữ đất. Riêng Quyết định cấp giấy chứng nhận số 12 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 972A cấp cho ông Châu của Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương là sai nên ông Quý nhất trí hủy. Sau khi hủy, Chi họ sẽ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương cấp giấy chứng nhận cho Chi họ Nguyễn Cảnh và do ông Nguyễn Cảnh C đứng tên đại diện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Cúc, anh Nguyễn Cảnh Ngọc, chị Phạm Thị Hải, anh Nguyễn Cảnh Báu, chị Hoàng Thị Hà ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Cảnh C cũng hoàn toàn đồng thuận với ý kiến của ông Nguyễn Cảnh C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thìn, anh Nguyễn Cảnh Hùng, chị Nguyễn Thị Thu, anh Nguyễn Cảnh Giáp, chị Trần Thị Tâm ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Cảnh C cũng hoàn toàn đồng thuận với ý kiến của ông Nguyễn Cảnh C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Cảnh T, anh Nguyễn Cảnh Hiếu ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Cảnh C cũng hoàn toàn đồng thuận với ý kiến của ông Nguyễn Cảnh C.

Bà Nguyễn Thị M (vợ của ông Thủy) vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến ngày 20 tháng 11 năm 2017 như sau: Thửa đất số 962 các đương sự tranh chấp là tài sản riêng của chồng bà ông Nguyễn Cảnh Thủy. Bà không có liên quan gì đến thửa đất này nên không có yêu cầu gì.

Người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương), ông Hoàng Văn Hiệp trình bày trong lời khai ngày 27 tháng 02 năm 2019: Đối với thửa đất số 962, tờ bản đồ số 4, tại xóm 5 cũ, hiện nay là thửa đất số 777, tờ bản đồ số 16, diện tích 357m² tại xóm 8, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã được Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 12/QĐ-UB năm 1996 cho ông Nguyễn Cảnh Thủy. So với diện tích ghi nhận trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũ có sự thay đổi, tăng 12m², nguyên nhân tăng là do sai số trong đo đạc. Ông Nguyễn Cảnh Thủy được cấp đất theo diện là thân nhân liệt sỹ năm 1985, tên liệt sỹ: Ông Nguyễn Cảnh Bá là anh trai cùng cha cùng mẹ với ông Nguyễn Cảnh Thủy. Tại thời điểm cấp đất, có đơn xin cấp đất nhưng theo xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn tại thời điểm đó có ba hộ gia đình đều là cha mẹ đứng tên xin cho con, trong gia đình chỉ còn có ông Nguyễn Cảnh Thủy là chưa có đất ở. Tại thời điểm đó, ưu tiên xét cho ba gia đình liệt sỹ có con trai đã đến tuổi lập gia đình mà chưa có đất ở, trong đó có trường hợp ông Nguyễn Cảnh Thủy. Quá trình sử dụng đất, ông Nguyễn Cảnh Thủy nhận đất và giao lại cho ông Nguyễn Cảnh C mượn để sản xuất. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Cảnh Thủy là đúng quy định theo quy định trong thời kỳ thực hiện Nghị định 64. Đối với thửa đất số 972A, tờ bản đồ số 4 tại xóm 5, nay là thửa số 894, tờ bản đồ số 16, diện tích 614,7 m² tại xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; so với diện tích ghi nhận trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũ có sự thay đổi theo hướng giảm 25,3 m², nguyên nhân là do sai số trong đo đạc và có bị thu hồi giải phóng mặt bằng khi mở rộng đường mương 15A (hồ sơ giải phóng mặt bằng không lưu trữ). Thửa đất có nguồn gốc do Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho ông Nguyễn Cảnh Thuận và bà Lê Thị Em từ trước ngày 18 tháng 12 năm 1980. Ông Nguyễn Cảnh Thuận chết giao lại cho ông Châu (con trai trưởng) quản lý, sử dụng. Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Cảnh C tại Quyết định số 12. Khi tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình trên địa bàn huyện trong thời kỳ thực hiện Nghị định 64, Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương không ban hành quyết định cá biệt mà ban hành quyết định chung, có kèm theo danh sách cụ thể những hộ gia đình, cá nhân nào được cấp đất nhưng do thời gian đã lâu, một số cán bộ nghỉ hưu, một số đã luân chuyển công tác khác nên hồ sơ này đã thất lạc. Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương khẳng định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Cảnh C và ông Nguyễn Cảnh Thủy là đúng quy định của pháp luật và không chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong lời khai ngày 18 tháng 02 năm 2019, người làm chứng ông Hoàng Xuân Lan, ông Trần Văn Nam trình bày: Năm 1985, ông Lan giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn còn ông Nam là cán bộ quản lý ruộng đất. Do Nhà nước có chủ trương cấp đất cho các gia đình thuộc diện chính sách nên xã triển khai trên toàn địa bàn, tại xóm 5, xã Đông Sơn, có ba gia đình là thân nhân liệt sỹ gồm: Cụ Thuận, cụ Em (cha mẹ liệt sỹ Nguyễn Cảnh Bá), cụ Hường và cụ Khuyên (đều là vợ liệt sỹ) làm đơn xin cấp đất ở. Ông Lan là người trực tiếp xét đơn và chấp nhận cấp 03 suất đất diện chính sách cho cụ Thuận, cụ Em, cụ Hường và cụ Khuyên. Ông Nam là người trực tiếp thực hiện việc giao đất cho các cụ. Sau khi được cấp đất, gia đình các cụ cho con cái sử dụng là việc trong gia đình các cụ, xã không quản lý mà chỉ thừa nhận quyền sử dụng đất của các cụ mà thôi. Thừa đất của cụ Thuận, cụ Em được cấp năm 1985 hiện là thửa đất số 962, do ông Nguyễn Cảnh Thủy đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, người làm chứng ông Nguyễn Văn Hải (con trai của cụ Hường), ông Trương Công Trung (con trai của cụ Khuyên) cũng thừa nhận: Cụ Khuyên, cụ Hường được cấp đất chính sách ngay bên cạnh đất của cụ Thuận, cụ Em giáp với đường Nghiêm Thắng. Sau khi xã cấp đất, ông Cung (con của cụ Thuận) là người đầu tiên sử dụng vào việc xây móng, dựng nhà, xây bờ rào còn sau đó, gia đình cụ Khuyên và cụ Hường mới xây dựng theo để giữ đất.

Bản án Dân sự sơ thẩm số 56/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 158, Điều 163, Điều 166, Điều 223, Điều 618, Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Điều 12, Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật giải quyết tranh chấp về tài sản chung của dòng họ; Án lệ số 03/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016; xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu chia thừa kế tài sản và tài sản chung của nguyên đơn ông Nguyễn Cảnh C và ông Nguyễn Cảnh C. Xác định 01 ngôi nhà cấp bốn diện tích 43,9 m² là di sản và tài sản chung của cụ Thuận, cụ Em, định giá năm 2008 là 28.125.000 đồng, năm 2010, ông Châu, bà Cúc tu sửa lại toàn bộ do đã xuống cấp trầm trọng, theo yêu cầu định giá lại vào ngày 12 tháng 9 năm 2022 trị giá ngôi nhà là 65.850.000 đồng. Thanh toán công sức bảo quản, duy trì tài sản cho ông Châu, bà Cúc khoảng 3/5 trị giá ngôi cấp bốn là di sản và tài sản chung cụ Thuận và cụ Em là 39.510.000 đồng. Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Thuận và cụ Em gồm 06 người con: Ông Châu, ông Chung, ông Cung, bà Thung, bà Trung và ông Thủy, kỷ phần mỗi người được hưởng là 4.390.000 đồng. Phân chia di sản thừa kế và tài sản chung của cụ Thuận và cụ Em như sau: Giao cho ông Châu được quyền sở hữu 01 ngôi nhà cấp bốn diện tích 43,9 m² trị giá 65.850.000 đồng nhưng ông Châu phải trả số tiền được

hưởng kỷ phần thừa kế cho ông Chung, ông Cung, bà Thung, bà Trung và anh Thủy mỗi người 4.390.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Châu và chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Cung, ông Chung thay đổi nội dung khởi kiện tại phiên tòa sơ thẩm: Công nhận hiện trạng sử dụng đất của Chi họ Nguyễn Cảnh Phong, ông Chung, ông Châu và ông Thủy tại thửa đất số 972A thuộc xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An như sau:

+ Công nhận phần đất của ông Nguyễn Cảnh C có diện tích 329,7m² (thửa số 1 + thửa số 3), các thửa đất có tứ cận như sau: Thửa số 1, có diện tích 196,6 m² phía Bắc giáp đường xóm, phía Nam giáp đất phần đất giao cho nhà thờ họ Nguyễn Cảnh Phong, phía Tây giáp Quốc lộ 15A, phía Đông giáp thửa đất gia đình ông Chính. Thửa số 3, có diện tích 133,1m² phía Bắc giáp giao cho nhà thờ họ Nguyễn Cảnh Phong, phía Nam giáp đất phần đất giao cho ông Nguyễn Cảnh Thủy, phía Tây giáp Quốc lộ 15A, phía Đông giáp thửa đất gia đình ông Chính.

+ Công nhận phần đất chi họ Nguyễn Cảnh Phong có diện tích 206,3m² (thửa số 2), có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp phần đất thửa số 1 giao cho ông Nguyễn Cảnh C, phía Nam giáp đất phần đất thửa số 3 giao cho ông Nguyễn Cảnh C, phía Tây giáp Quốc lộ 15A, phía Đông giáp thửa đất ông Chính.

+ Công nhận đất ông Nguyễn Cảnh Thủy có diện tích 78,3m² (thửa số 4) có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp phần đất thửa số 3 giao cho ông Nguyễn Cảnh C, phía Nam giáp đất phần đất giao cho ông Nguyễn Cảnh C, phía Tây giáp Quốc lộ 15A, phía Đông giáp thửa đất gia đình ông Chính

+ Công nhận phần đất ông Nguyễn Cảnh C có diện tích 248,2m² (thửa số 5) có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp phần đất giao cho ông Nguyễn Cảnh Thủy phía Nam giáp thửa đất gia đình ông Giáp, phía Tây giáp Quốc lộ 15A, phía Đông giáp thửa đất gia đình ông Chính

(Ranh giới, kích thước phân chia các thửa đất có sơ đồ kèm theo)

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Cảnh C về việc giao quyền sử dụng thửa đất số 962, tờ bản đồ số 4, thuộc xóm 5 (xóm 8 cũ), xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, diện tích 356,9m² có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ở của ông Nguyễn Sỹ Nguyên có chiều dài 17,21 mét; phía Nam giáp đường liên thôn có chiều dài 16,55 mét; phía Đông giáp đất ông Nguyễn Cảnh Nguyên có chiều dài 21,46 mét; phía Tây giáp đất ông Hồ Đình Quang có chiều dài 20,93 mét cho ông Nguyễn Cảnh C.

- Không chấp nhận đơn yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Cảnh Thủy yêu cầu đòi lại quyền sử dụng thửa đất số 962, tờ bản đồ số 4, thuộc xóm 5 (xóm 8 cũ), xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, hủy một phần Quyết định số 12/QĐ-UB ngày 12 tháng 4 năm 1996 của Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương và 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Cảnh C và Nguyễn Cảnh Thủy.

- Về biện pháp khẩn cấp tạm thời: Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn

cấp tạm thời số 01/2018/QĐ-BPKCTT ngày 24 tháng 4 năm 2018 hết hiệu lực kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm; chi phí thẩm định, định giá; lãi suất do chậm thi hành án; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, ông Nguyễn Cảnh Thủy kháng cáo không chấp nhận toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu phản tố, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Cảnh Thủy giữ nguyên yêu cầu độc lập và nội dung kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự không thống nhất với nhau về nguồn gốc hai thửa đất là di sản của cụ Thuận, cụ Em để lại và hai cụ đã phân chia cho ông Châu, ông Chung, ông Thủy và ông Cung. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai một số đương sự, quyết định công nhận các phần đất cho ông Châu, ông Chung, ông Thủy và ông Cung sử dụng; không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Cảnh Thủy là không đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, tại Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308; Điều 310 hủy bản án dân sự sơ thẩm số 56/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Cảnh C, bị đơn ông Nguyễn Cảnh C và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã hỏi các đương sự có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không nhưng các đương sự không thỏa thuận được. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Xét nội dung vụ án và kháng cáo của ông Nguyễn Cảnh Thủy:

[2.1] Đối với thửa đất số 972A, tờ bản đồ số 4, (nay là thửa đất số 894, tờ bản đồ số 16), tại xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, có nguồn gốc; theo ông Châu, bà Thung, ông Cung, bà Trung, ông Chung và ông Thủy đều xác định thửa đất này được cụ Dĩnh (ông nội của các ông bà) chuyển giao lại cho cụ Thuận và cụ Em; trên diện tích đất đã có 01 ngôi nhà cấp bốn ba

gian là nơi cụ Thuận, cụ Em ở, thờ cúng tổ tiên và 01 ngôi nhà tranh đã bị dỡ bỏ. Theo đại diện của Chi họ Nguyễn Cảnh trình bày thì thửa đất là của dòng họ có nguồn gốc từ năm 1890, làng Đông Thắng cắt đất xây nhà cho Can Phong và được cụ Dĩnh quản lý thờ cúng, truyền từ đời này sang đời khác, là tài sản chung của hơn 600 thành viên của Chi họ. Theo đại diện của Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thì thửa đất được Nhà nước giao trước ngày 18 tháng 12 năm 1980, không thu tiền sử dụng đất cho cụ Thuận, cụ Em. Xét thấy, thửa đất số 972A do cụ Thuận, cụ Em khi còn sống quản lý, sử dụng, sinh con và ở trên đất cho đến khi qua đời; trên thửa đất tại thời điểm cụ Thuận, cụ Em còn sống có 01 ngôi nhà tranh, hiện tại đã bị tháo dỡ và ông Châu, bà Cúc đã xây dựng ngôi nhà gạch kiên cố vào năm 2010. Ngoài ra, trên thửa đất còn có 01 ngôi nhà gỗ lợp ngói sử dụng vào việc thờ cúng bắt đầu từ thời can Phong và hàng năm, con cháu chi họ đều về dự cúng giỗ can Phong vào ngày 15 tháng (rằm) Giêng âm lịch.

Như vậy, trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất và các công trình trên đất, có căn cứ xác định thửa đất số 972A, diện thực tế 862,5m² có một phần đất thuộc quyền sử dụng của Chi họ Nguyễn Cảnh Phong có khuôn viên diện tích 206,3m² (theo sơ đồ Tòa án cấp sơ thẩm xác định) bao gồm phần xây dựng nhà thờ, phần đất trống phía sân trước và cổng vào, phần đất trống phía sau nhà thờ. Phần diện tích đất 656,2 m² còn lại là tài sản chung của cụ Thuận và cụ Em khi còn sống.

[2.2] Đối với thửa đất số 962, tờ bản đồ số 4, (nay là thửa đất số 777, tờ bản đồ số 16) diện thực tế 356,9m², tại xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, theo ông Chung, ông Cung, bà Thung thì thửa đất này là của cụ Thuận, cụ Em được Nhà nước giao đất theo diện bố mẹ liệt sỹ và được các cụ cho ông Cung sử dụng từ năm 1985 để trồng rau màu, xây bờ rào, móng nhà và dựng nhà trên đất. Còn ông Thủy thì cho rằng thửa đất được Chính quyền cấp cho ông Thủy theo diện Bộ đội hoàn thành nghĩa vụ xuất nghĩa về địa phương sinh sống vào năm 1985 và ông Thủy cho ông Cung mượn đất sử dụng để trồng rau. Ông Châu và bà Trung xác định năm 1985, cha mẹ (cụ Thuận, cụ Em) làm đơn xin thửa đất số 962 với mục đích để cho ông Thủy ở nhưng vì ông Thủy vào miền Nam sinh sống nên ông Cung trồng rau màu để giữ đất cho ông Thủy. Căn cứ lời khai của nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn và nguyên Cán bộ Quản lý ruộng đất xã Đông Sơn thời kỳ năm 1985 thì thửa đất số 962 là đất Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn cấp cho cụ Thuận, cụ Em vì các cụ là cha mẹ liệt sỹ. UBND huyện Đô Lương cho rằng việc cấp giấy chứng nhận đối với thửa đất số 962 cho ông Nguyễn Cảnh Thủy năm 1997 theo Nghị định 64/CP là đúng quy định. *Do đó, chưa đủ có căn cứ xác định thửa đất số 962 là của cụ Thuận và cụ Em nhưng cũng chưa đủ cơ sở xác định thửa đất số 962 thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Cảnh Thủy hoặc các cụ đã cho ông Cung sử dụng.*

[2.3] Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2007 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Cảnh C và ông Nguyễn Cảnh C yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của cụ Thuận và cụ Em để lại đối với thửa đất số 962 và thửa đất số 972A, tờ bản đồ số 4, tại xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 31 tháng 8 năm

2022 và ngày 30 tháng 9 năm 2022, ông Cung, ông Chung (nguyên đơn) thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện; theo đó nguyên đơn không yêu cầu chia di sản thừa kế mà đề nghị Tòa án công nhận tài sản của cha mẹ để lại cho các con khi còn sống và yêu cầu công nhận theo hiện trạng đang sử dụng đất.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Cảnh C vắng mặt, ông Nguyễn Cảnh C có mặt và trình bày xác định khi còn sống, cụ Thuận và cụ Em đã cho ông Châu, ông Chung và ông Thủy thừa đất số 972A và cho ông Cung thừa đất số 962 nhưng chỉ cho bằng lời nói, không có văn bản, giấy tờ gì và cụ Thuận, cụ Em khi còn sống cũng chưa bao giờ họp gia đình để phân chia đất cho các con. Sau khi cụ Thuận và cụ Em chết, 06 người con của hai cụ cũng chưa bao giờ họp, bàn để phân chia di sản thừa kế (theo ý nguyện của 02 cụ như trình bày của ông Châu, ông Chung, ông Cung).

Ngoài ra, tại Quyết định giám đốc thẩm số 235/2012/DS-GĐT ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Tòa Dân sự, Tòa án nhân dân tối cao xác định: Trên thửa đất số 972A, tờ bản đồ số 04 có ngôi nhà thờ của chi họ Nguyễn Cảnh Phong trên một phần đất, phần đất còn lại có ngôi nhà cấp bốn là di sản thừa kế của cụ Thuận, cụ Em để lại. Trường hợp phân chia diện tích đất này bằng hiện vật và trong trường hợp ông Cung đang sử dụng ki ốt trên đất và vẫn có nhu cầu sử dụng đất thì cần phải chia cho ông Cung một phần diện tích có ki ốt hợp lý, nếu vượt quá phần ông Cung được hưởng thì ông Cung thanh toán chênh lệch giá trị cho các đồng thừa kế khác. Đối với thửa đất số 962, tờ bản đồ số 04, cần phải làm rõ năm 1985, ai là người được chính quyền địa phương cấp cho thửa đất, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Thủy có đúng quy định của pháp luật hay không.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các lời khai của đương sự, xác định hai thửa đất đã được cụ Thuận và cụ Em khi còn sống cho ông Chung, ông Châu, ông Thủy và ông Chung bằng lời nói; chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Cảnh C và ông Nguyễn Cảnh C tại phiên tòa sơ thẩm; công nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng đối với thửa đất số 962 và thửa đất số 972A, tờ bản đồ số 4, tại xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An là không đúng pháp luật. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận các phần diện tích đất cho ông Châu, ông Thủy sử dụng nhưng trên các phần đất có tài sản nhà, công trình, ốt của vợ chồng anh Nguyễn Cảnh Ng và ốt của ông Nguyễn Cảnh C nhưng không xử lý, xem xét tài sản trên đất làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và khó khăn cho công tác thi hành án, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy Bản án sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đô Lương giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng khác:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Cảnh Th là người cao tuổi được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Cảnh Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Ph

